TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2023
V/v: Ly hôn giữa
Anh R và chị C.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI C

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Tống Xuân Tú

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Thanh R, sinh năm 1977
ĐKNKTT: Thôn A, xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn C, xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C.

(Anh R có mặt; Chị C có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn anh Lương Thanh R trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2015 tại UBND xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị C sống không có tình cảm với chồng con và không tôn trọng cha mẹ cả hai bên, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay và không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với chị C. Về con chung: Có 01 con chung là Lương Thanh B, sinh ngày 03/12/2014, ly hôn anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị C cấp đưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình hòa giải; đơn đề nghị về việc xét xử vắng

mặt, chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh R chung sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 12/01/2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hay va chạm đánh cãi nhau, mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh R có đơn ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn, nhất trí ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là Lương Thanh C, sinh ngày 03/12/2014, ly hôn chị nhất trí để anh R trực tiếp nuôi con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh R. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Về hôn nhân: Xử cho anh Lương Thanh R được ly hôn chị Nguyễn Thị C; Về nuôi con chung: Giao con Lương Thanh C, sinh ngày 03/12/2014 cho anh R trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh R. Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh R phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Lương Thanh R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn là chị C có địa chỉ ở thôn Trần Phú, xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh R có mặt, chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lương Thanh R và chị Nguyễn Thị C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015 tại UBND xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh R và chị C đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng anh R, chị C mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh R được ly hôn chị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh R và chị C có 01 con chung là Lương Thanh C, sinh ngày 03/12/2014; anh R có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; chị C cùng nhất trí để anh R trực tiếp nuôi con, con Lương Thanh C cũng có nguyện vọng ở với anh R , Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Lương Thanh C, sinh ngày 03/12/2014 cho anh R trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh R là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[4] Về chia tài sản chung: Anh R, chị C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh R phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Lương Thanh R và chị Nguyễn Thị C.

2. Về nuôi con chung: Giao con Lương Thanh C, sinh ngày 03/12/2014 cho anh R trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh R; chị C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Lương Thanh R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh R đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004082 ngày 29-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (anh R đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Thái C;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác